

CHƯƠNG TRÌNH

Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Mỹ thuật
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

1. Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập và đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Mỹ thuật.

2. Các cá nhân có nhu cầu bồi dưỡng, cấp chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Mỹ thuật.

II. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phát triển năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu của viên chức chuyên ngành Mỹ thuật; thực hiện tốt nhiệm vụ của viên chức; góp phần xây dựng đội ngũ viên chức đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Mỹ thuật trước yêu cầu phát triển của xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa bồi dưỡng, học viên có thể:

a) Nắm vững đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực Mỹ thuật và vận dụng sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

b) Cập nhật được tri thức, chiến lược phát triển văn hóa, nghệ thuật Việt Nam theo cơ chế thị trường trong bối cảnh phát triển khoa học công nghệ và toàn cầu hóa, trong các lĩnh vực hoạt động Mỹ thuật để áp dụng và chủ động phát triển năng lực toàn diện;

c) Thực hiện tốt công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tạo được ảnh hưởng quan trọng đối với cộng đồng, đồng nghiệp, định hướng, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động mỹ thuật;

d) Có kiến thức chuyên môn sâu rộng, thuần thục nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ phù hợp với chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành mỹ thuật (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2022/TT-BVHTTDL).

III. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

1. Cấu trúc hợp lý và khoa học giữa các khối kiến thức, nội dung bám sát nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Mỹ thuật, đảm bảo không trùng lặp với chương trình, tài liệu khác và kết cấu theo hướng mở để dễ cập nhật, bổ sung cho phù hợp;

2. Cân đối, hợp lý giữa lý thuyết và thực hành (rèn luyện kỹ năng);

3. Thiết thực để sau khi học xong, học viên có thể vận dụng vào thực tiễn công tác.

IV. PHƯƠNG PHÁP CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình được cấu trúc theo từng phần kiến thức: từ kiến thức chung đến kiến thức chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ về mỹ thuật theo yêu cầu của chức danh Họa sỹ.

2. Học viên học đủ các phần kiến thức theo quy định của chương trình sẽ được cấp chứng chỉ.

V. CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

1. Khối lượng kiến thức và thời gian bồi dưỡng

a) Chương trình gồm 11 chuyên đề giảng dạy, tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch, được bố cục thành 03 phần:

- Phần I: Kiến thức chung về nhà nước và hành chính nhà nước; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về mỹ thuật và các kỹ năng chung (gồm 03 chuyên đề);

- Phần II: Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành và đạo đức nghề nghiệp của viên chức ngành Mỹ thuật (gồm 08 chuyên đề);

- Phần III: Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch.

b) Thời gian bồi dưỡng:

- Tổng thời gian là: 6 tuần x 5 ngày làm việc/tuần x 8 tiết/ngày = 240 tiết.

- Phân bổ thời gian:

+ Lý thuyết, thảo luận, thực hành: 196 tiết.

+ Ôn tập, kiểm tra: 16 tiết.

+ Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch: 24 tiết.

+ Công tác tổ chức lớp (khai giảng, bế giảng): 4 tiết.

+ Công tác tổ chức lớp (khai giảng, bế giảng): 8 tiết.

2. Cấu trúc chương trình

TT	Nội dung	Số tiết		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận, thực hành
I	Phần I: Kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước	48	20	28
1	Những vấn đề chung về hệ thống chính trị ở Việt Nam	12	8	4
2	Quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực Mỹ thuật	12	4	8
3	Chuyển đổi số trong hoạt động mỹ thuật	16	8	8
	Ôn tập và kiểm tra phần I	8		8
II	Phần II: Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của viên chức Mỹ thuật	164	76	88
4	Những vấn đề chung về hoạt động mỹ thuật trong giai đoạn hiện nay	12	8	4
5	Phương pháp xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển ngành mỹ thuật	24	12	12
6	Một số nội dung cơ bản về chiến lược phát triển các ngành Công nghiệp Văn hóa tại Việt Nam	20	8	12
7	Tầm quan trọng của việc thực thi Luật Sở hữu trí tuệ trong thời kỳ hội nhập và phát triển	32	16	16
8	Vai trò của mỹ thuật trong ngoại giao văn hóa	12	8	4
9	Hoạt động trưng bày triển lãm Mỹ thuật, mua bán, sao chép, đấu giá các tác phẩm Mỹ thuật	20	8	12
10	Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực mỹ thuật; xã hội hóa các hoạt động Mỹ thuật	20	8	12
11	Tiêu chuẩn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp đối với chức danh viên chức chuyên ngành Mỹ thuật	16	8	8
	Ôn tập và kiểm tra phần II	8		8
III	Phần III: Tìm hiểu thực tế và viết thu hoạch	24	4	20
1	Tìm hiểu thực tế	12		12
2	Hướng dẫn viết thu hoạch	4	4	
3	Viết thu hoạch	8		8
	Khai giảng, bế giảng	4		4
	Tổng cộng:	240	100	140

VI. NỘI DUNG CHÍNH CÁC CHUYÊN ĐỀ

PHẦN I KIẾN THỨC VỀ CHÍNH TRỊ, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Chuyên đề 1. Những vấn đề chung về hệ thống chính trị ở Việt Nam

1. Khái niệm hệ thống chính trị và vai trò của nhân dân trong thực hiện quyền lực chính trị

- a) Khái niệm hệ thống chính trị;
- b) Vai trò của nhân dân trong thực hiện quyền lực chính trị.

2. Bản chất và đặc điểm của hệ thống chính trị Việt Nam

- a) Các tổ chức trong hệ thống chính trị ở Việt Nam.
- b) Bản chất của hệ thống chính trị ở nước ta.
- c) Đặc điểm của hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

Chuyên đề 2. Quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực Mỹ thuật

1. Quan điểm, đường lối của Đảng về mỹ thuật

- a) Đặc trưng của nền mỹ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
- b) Những nhiệm vụ cơ bản và nhiệm vụ phát triển nền mỹ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước về mỹ thuật

- a) Hệ thống quy phạm pháp luật quy định về hoạt động mỹ thuật.
- b) Những tác động, thành tựu của mỹ thuật trong công cuộc xây dựng, bảo vệ, hội nhập, phát triển văn hóa Việt Nam.

Chuyên đề 3. Chuyển đổi số trong hoạt động mỹ thuật

1. Các khái niệm cơ bản

2. Chuyển đổi số trong hoạt động mỹ thuật:

- a) Các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số:
 - Các quan điểm, đường lối của Đảng về chuyển đổi số;
 - Các chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số.
- b) Các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương (nếu có) về chuyển đổi số trong hoạt động mỹ thuật.

c) Thực tế triển khai chuyển đổi số trong hoạt động mỹ thuật ở Việt Nam hiện nay:

- Thành tựu;
- Khó khăn, hạn chế.

3. Định hướng và giải pháp phát triển chuyển đổi số trong hoạt động mỹ thuật ở Việt Nam hiện nay

a) Định hướng phát triển chuyển đổi số trong hoạt động mỹ thuật ở Việt Nam hiện nay;

b) Giải pháp phát triển chuyển đổi số trong hoạt động mỹ thuật ở Việt Nam hiện nay.

Phần II

KIẾN THỨC, KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CỦA VIÊN CHỨC MỸ THUẬT

Chuyên đề 4: Những vấn đề chung về hoạt động mỹ thuật trong giai đoạn hiện nay

1. Quản lý nhà nước về hoạt động mỹ thuật

a) Các quy định về cơ chế, chính sách của Nhà nước về hoạt động mỹ thuật;

b) Một số văn bản của Nhà nước về hoạt động mỹ thuật.

2. Đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực mỹ thuật

a) Lực lượng nghệ sĩ mỹ thuật chuyên nghiệp tham gia trong các cơ quan Nhà nước; Hội Mỹ thuật Việt Nam và Hội Văn học Nghệ thuật địa phương;

b) Đội ngũ giáo viên giảng dạy mỹ thuật trong các nhà trường.

3. Hoạt động sáng tác, triển lãm, phổ biến tác phẩm mỹ thuật

a) Hoạt động sáng tác mỹ thuật;

b) Hoạt động triển lãm tác phẩm mỹ thuật;

c) Hoạt động phổ biến tác phẩm mỹ thuật.

4. Giao lưu, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực mỹ thuật

a) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động mỹ thuật;

b) Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực và tổ chức cuộc thi, triển lãm quốc tế;

c) Khai thác có hiệu quả các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài; các tổ chức hợp tác quốc tế.

5. Suu tầm, lưu giữ tác phẩm mỹ thuật

- a) Triển khai việc sưu tầm các tác phẩm mỹ thuật để trưng bày, lưu giữ tác phẩm tại các Bảo tàng Mỹ thuật;
- b) Thành lập Trung tâm phục chế tác phẩm mỹ thuật quốc gia; Trung tâm giám định và đấu giá tác phẩm mỹ thuật;
- c) Khuyến khích thành lập các Bảo tàng ngoài công lập; Bảo tàng Mỹ thuật tư nhân.

Chuyên đề 5. Phương pháp xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển ngành mỹ thuật

1. Ý nghĩa, nguyên tắc cơ bản của công tác xây dựng chiến lược phát triển ngành mỹ thuật

- a) Thực trạng công tác xây dựng chiến lược phát triển ngành mỹ thuật từ trước đến nay;
- b) Tầm nhìn và định hướng về công tác xây dựng phát triển ngành mỹ thuật ở nước ta đến năm 2035;
- c) Ý nghĩa và mục đích trong việc xây dựng chiến lược phát triển ngành mỹ thuật;
- d) Các nguyên tắc cơ bản trong công tác xây dựng chiến lược ngành mỹ thuật;

2. Các nội dung cơ bản trong chiến lược phát triển ngành mỹ thuật

- a) Tình hình phát triển và xây dựng ngành mỹ thuật ở nước ta từ trước đến nay;
- b) Ảnh hưởng của chiến lược phát triển ngành mỹ thuật đối với đời sống xã hội;
- c) Mục tiêu tổng quát và cụ thể trong công tác xây dựng chiến lược phát triển ngành mỹ thuật;
- d) Vai trò của chiến lược phát triển ngành mỹ thuật;
- đ) Giải pháp thực hiện chiến lược phát triển ngành mỹ thuật.

3. Phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện chiến lược phát triển ngành mỹ thuật

- a) Các phương pháp tổ chức thực hiện chiến lược phát triển ngành mỹ thuật;
- b) Cách thức tổ chức thực hiện chiến lược phát triển ngành mỹ thuật.

Chuyên đề 6. Một số nội dung cơ bản về Chiến lược phát triển các ngành Công nghiệp Văn hóa tại Việt Nam

1. Giới thiệu về Chiến lược phát triển các ngành Công nghiệp Văn hóa tại Việt Nam

- a) Quan điểm;
- b) Mục tiêu;
- c) Nhiệm vụ và giải pháp;
- d) Nguồn vốn thực hiện.

2. Chiến lược phát triển Công nghiệp Văn hóa trong lĩnh vực mỹ thuật tại Việt Nam

- a) Thực trạng;
- b) Cơ hội và thách thức;
- c) Mục tiêu, quan điểm phát triển;
- d) Nhiệm vụ thực hiện;
- đ) Giải pháp.

Chuyên đề 7. Tầm quan trọng của việc thực thi Luật Sở hữu trí tuệ trong thời kỳ hội nhập và phát triển

1. Giới thiệu nội dung Công ước Berne, Luật Sở hữu trí tuệ

- a) Giới thiệu nội dung Công ước Berne;
- b) Giới thiệu nội dung Luật Sở hữu trí tuệ.

2. Thực trạng về thực thi Luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động mỹ thuật ở nước ta hiện nay

- a) Các văn bản quy định về hoạt động mỹ thuật (sáng tác, triển lãm, mua bán và sao chép các tác phẩm mỹ thuật).
- b) Hoạt động sao chép tác phẩm mỹ thuật đúng quy định và không đúng quy định của pháp luật.

3. Giải pháp thực hiện các quy định của Luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động mỹ thuật ở Việt Nam

- a) Công khai minh bạch việc mua, bán tác phẩm mỹ thuật;
- b) Các cơ quan quản lý cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định của Luật sở hữu trí tuệ trong hoạt động mỹ thuật ở Việt Nam.

Chuyên đề 8. Vai trò của mỹ thuật trong ngoại giao văn hóa

1. Vai trò của văn hóa đối ngoại

- a) Thực trạng của văn hóa đối ngoại;
- b) Quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ của văn hóa đối ngoại.

2. Bối cảnh, cơ hội và thách thức đối với việc phát triển mỹ thuật trong ngoại giao văn hóa của Việt Nam

- a) Bối cảnh phát triển mỹ thuật trong ngoại giao văn hóa của Việt Nam;
- b) Cơ hội phát triển mỹ thuật trong ngoại giao văn hóa của Việt Nam;
- c) Thách thức của việc phát triển mỹ thuật trong ngoại giao văn hóa của Việt Nam.

3. Vai trò của mỹ thuật trong ngoại giao văn hóa của Việt Nam

- a) Mỹ thuật góp phần quảng bá các giá trị văn hóa, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam;
- b) Mỹ thuật góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia, thương hiệu địa phương... để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, thu hút các nguồn lực bên ngoài đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Chuyên đề 9. Hoạt động trưng bày triển lãm mỹ thuật, mua bán, sao chép, đấu giá các tác phẩm mỹ thuật; công tác phục chế, bảo tồn, lưu trữ và giám định các tác phẩm mỹ thuật

1. Thực trạng hoạt động triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam

- a) Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam;
- b) Hoạt động trưng bày triển lãm mỹ thuật tại Việt Nam;

2. Thị trường mỹ thuật tại Việt Nam

- a) Chính sách, cơ chế về thị trường mỹ thuật tại Việt Nam;
- b) Thực trạng phát triển thị trường mỹ thuật tại Việt Nam;
- c) Một số giải pháp phát triển thị trường mỹ thuật tại Việt Nam.

3. Sao chép các tác phẩm mỹ thuật theo định hướng của Nhà nước

- a) Chính sách của Nhà nước trong việc sao chép các tác phẩm mỹ thuật;
- b) Thực trạng sao chép các tác phẩm mỹ thuật hiện nay.

4. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác phục chế, bảo tồn, lưu trữ và giám định các tác phẩm mỹ thuật

- a) Địa điểm, môi trường;
- b) Máy móc, thiết bị;
- c) Khoa học, công nghệ, kỹ thuật.

5. Thực trạng, quy trình, phương pháp phục chế, bảo tồn, lưu trữ và giám định các tác phẩm mỹ thuật

a) Thực trạng, quy trình, phương pháp phục chế, bảo tồn, lưu trữ các tác phẩm mỹ thuật;

b) Thực trạng, quy trình, phương pháp giám định tác phẩm mỹ thuật.

Chuyên đề 10. Xã hội hóa các hoạt động mỹ thuật

1. Chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về xã hội hóa

a) Chủ trương, đường lối của Đảng về xã hội hóa.

b) Chính sách, pháp luật của Nhà nước về xã hội hóa.

2. Sự cần thiết phải xã hội hóa các hoạt động mỹ thuật trong công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế

a) Phát triển hoạt động mỹ thuật trong nước;

b) Giới thiệu, quảng bá nghệ thuật Việt Nam với quốc tế.

3. Thực trạng và một số giải pháp để tiến hành xã hội hóa các hoạt động mỹ thuật

a) Thực trạng xã hội hóa các hoạt động mỹ thuật ở Việt Nam hiện nay:

- Kết quả đạt được;

- Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

b) Một số giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động mỹ thuật:

- Đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển mạnh mẽ, đa dạng các hoạt động mỹ thuật;

- Xây dựng, tổ chức thí điểm chương trình xã hội hóa các hoạt động mỹ thuật phù hợp ở Việt Nam.

Chuyên đề 11: Tiêu chuẩn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp đối với chức danh viên chức chuyên ngành mỹ thuật

1. Nhiệm vụ

a) Tham gia tổ chức sáng tác và chỉ đạo thực hiện các công trình, tác phẩm mỹ thuật;

b) Phát huy khuyến hướng sáng tạo mỹ thuật mới; tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, nghiên cứu, đề xuất những vấn đề có liên quan đến quy trình sáng tạo nghệ thuật;

c) Tham gia nghiên cứu khoa học, phân tích các khuyến hướng sáng tác mỹ thuật trong và ngoài nước; chuẩn bị tư liệu, tài liệu phục vụ cho việc sáng

tác, thực hiện các giải pháp tạo hình (phác thảo, hoàn thành phác thảo, thể hiện tác phẩm); chủ trì chuẩn bị nội dung cho các cuộc hội thảo nghiệp vụ chuyên ngành ở trong và ngoài nước;

d) Theo dõi, đánh giá hiệu quả xã hội công trình, tác phẩm, sau khi đưa ra công chúng rộng rãi để rút kinh nghiệm, đề xuất xu hướng sáng tác các công trình, tác phẩm mới;

đ) Tham gia xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho viên chức hạng dưới.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành mỹ thuật;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh viên chức chuyên ngành Mỹ thuật.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ

a) Nắm vững và thực hiện đúng quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Nắm vững kiến thức tổng hợp về chuyên ngành mỹ thuật; đặc trưng, đặc điểm của các thể loại có liên quan; nắm vững các thành tựu khoa học kỹ thuật ở trong và ngoài nước liên quan đến nghiệp vụ mỹ thuật;

c) Nắm vững các hình thức, phương pháp sáng tác và các quy trình kỹ thuật nghiệp vụ liên quan;

d) Khai thác, sử dụng thành thạo các chất liệu, có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động sáng tác, thể hiện các công trình, tác phẩm;

đ) Có năng lực chỉ đạo và phối hợp với đồng nghiệp trong tổ chức các hoạt động chuyên môn về mỹ thuật; có khả năng nghiên cứu, đề xuất các giải pháp sáng tạo về lĩnh vực mỹ thuật;

e) Có công trình hoặc tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật chuyên ngành cấp Bộ hoặc tương đương công nhận về chất lượng nghệ thuật.

PHẦN III VIẾT TIỂU LUẬN VÀ ĐI THỰC TẾ

1. Viết Tiểu luận

a) Mục đích

- Là phần thu hoạch kiến thức và kỹ năng thu nhận được từ Chương trình bồi dưỡng, chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành mỹ thuật trong thời gian 06 tuần.

- Đánh giá mức độ kết quả học tập của học viên đã đạt được qua Chương trình.

- Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức và kỹ năng đã thu nhận được vào thực tiễn tại vị trí công tác của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành mỹ thuật.

b) Yêu cầu

- Cuối khóa học, mỗi học viên viết một Tiểu luận gắn với công việc mà mình đang đảm nhận, trong đó nêu được kiến thức và kỹ năng thu nhận được, phân tích công việc hiện nay và đề xuất vận dụng vào công việc.

- Các yêu cầu và hướng dẫn cụ thể sẽ thông báo cho học viên khi bắt đầu khóa học.

- Thực hiện đúng yêu cầu của một Tiểu luận:

+ Độ dài không quá 20 trang A4 (không kể trang bìa, phần tài liệu tham khảo và phụ lục), sử dụng phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 14.

+ Văn phong/cách viết: Có phân tích và đánh giá, ý kiến nêu ra cần có số liệu minh chứng rõ ràng

+ Các trích dẫn phải mô tả đúng theo quy định đối với tài liệu tham khảo luận văn, luận án của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đi thực tế

a) Mục đích

- Quan sát và trao đổi kinh nghiệm công tác qua thực tiễn tại một đơn vị nghệ thuật cụ thể.

- Giúp kết nối giữa lý thuyết với thực hành.

b) Yêu cầu

- Giảng viên xây dựng bảng quan sát để học viên ghi nhận trong quá trình đi thực tế.

- Học viên chuẩn bị trước câu hỏi hoặc vấn đề cần làm rõ trong quá trình đi thực tế.

- Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu bố trí tổ chức và sắp xếp đi thực tế cho học viên.

- Cơ quan, đơn vị học viên đến thực tế chuẩn bị báo cáo kinh nghiệm và tạo điều kiện để học viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn.

VII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Biên soạn tài liệu

a) Tài liệu được biên soạn một cách đơn giản và được mô hình hoá, dễ hiểu, dễ nhớ;

b) Nội dung chuyên đề phải phù hợp với vị trí làm việc của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành mỹ thuật;

c) Các chuyên đề phải được biên soạn theo kết cấu mở để tạo điều kiện cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và giảng viên thường xuyên bổ sung, cập nhật những nội dung mới trong các văn bản quy phạm pháp luật, tiến bộ khoa học trong công tác bồi dưỡng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật cũng như những kinh nghiệm thực tiễn vào nội dung bài giảng.

2. Giảng dạy

a) Giảng viên

- Giảng viên tham gia bồi dưỡng Chương trình tối thiểu phải có chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) quy định tại Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tương đương; bảo đảm tiêu chuẩn giảng viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định của pháp luật có liên quan; có kiến thức và kinh nghiệm trong hoạt động mỹ thuật; kết hợp việc mời giảng viên thỉnh giảng là những nhà quản lý, nhà khoa học có trình độ cao và có nhiều kinh nghiệm và thực tiễn trong hoạt động mỹ thuật.

- Giảng viên và giảng viên thỉnh giảng cần nghiên cứu, đầu tư tài liệu, thường xuyên cập nhật văn bản mới, kiến thức mới, tập hợp các bài tập, tình huống điển hình trong thực tiễn hoạt động mỹ thuật để trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, sát với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành mỹ thuật.

b) Yêu cầu về hoạt động dạy - học

- Chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ có nhiều nội dung đòi hỏi kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Trong đó, lý thuyết phải giữ vai trò chủ đạo và gắn liền với thực hành. Trong các giờ thực hành, ngoài việc giải quyết các yêu cầu về kỹ năng nghiệp vụ tổ chức các hoạt động mỹ thuật và các kỹ năng có liên quan cho học viên.

- Nội dung các chuyên đề trong phần I, phần II, là nội dung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng bắt buộc đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành mỹ thuật. Tuy nhiên, tùy thuộc vào phương pháp tổ chức thảo luận thực hành trên lớp của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu, thời gian thảo luận thực hành của từng chuyên đề có thể rút ngắn so với quy định trong chương trình bồi dưỡng đối với chức danh nghề nghiệp này, đồng thời có thể đưa kinh nghiệm thực tiễn quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực mỹ thuật vào nội dung thảo luận của các chuyên đề nhằm tăng chất lượng, hiệu quả và giảm thời gian của chương trình nhưng vẫn phải bảo đảm thời gian tối thiểu theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường áp dụng các phương pháp sư phạm tích cực hướng vào việc đặt và giải quyết vấn đề thực tiễn của việc học tập và công tác sau này.

- Bảo đảm cho học viên có đủ tài liệu và phương tiện học tập, khuyến khích hoạt động tự nghiên cứu, tự học của học viên.

- Tận dụng tối đa những công cụ và công nghệ dạy học mới.

c) Yêu cầu đối với học viên

- Nắm bắt được vị trí, chức trách, nhiệm vụ và những yêu cầu hiểu biết đối với Chương trình bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp học viên đăng ký tham gia học.

- Sau khi tham gia khóa bồi dưỡng, học viên có kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cơ bản và cần thiết đáp ứng yêu cầu đối với chức danh nghề nghiệp học viên đăng ký tham gia học.

3. Yêu cầu đối với việc tổ chức báo cáo chuyên đề

a) Các chuyên đề theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp học viên chức chuyên ngành mỹ thuật phù hợp với các đối tượng tham gia học;

b) Báo cáo viên phải là người có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực mỹ thuật và có khả năng truyền đạt kiến thức, kỹ năng;

c) Chương trình dành thời lượng nhất định 02 ngày (16 tiết) để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu tổ chức cho học viên đi thăm quan, khảo sát thực tế, hoạt động mỹ thuật tại các đơn vị, địa phương... Căn cứ vào tình hình thực tế, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu có thể sắp xếp, bố trí thời gian thực hiện các nội dung này ngắn gọn, phù hợp hơn.

4. Đánh giá kết quả học tập

a) Đánh giá thông qua ý thức của người học, học viên vi phạm quy chế học tập của cơ sở đào tạo bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu thì bị đình chỉ học tập.

b) Đánh giá thông qua kết quả kiểm tra viết (hoặc thực hành), chấm theo thang điểm 10. Học viên phải làm bài kiểm tra theo quy định, học viên nào không đạt (dưới điểm 5) phải ôn tập và kiểm tra lại, nếu kiểm tra lại vẫn không đạt thì không được cấp chứng chỉ.

c) Đánh giá chung cho toàn chương trình thông qua Tiểu luận của học viên, chấm theo thang điểm 10, đạt từ 5 điểm trở lên và được xếp loại như sau:

- Giỏi: 9 - 10 điểm;
- Khá: 7 - 8 điểm;
- Trung bình: 5 - 6 điểm;
- Không đạt: Dưới điểm 5.

5. Tổ chức thực hiện

a) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng phải có đủ các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BVHTTDL ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về điều kiện để cơ sở đào tạo, nghiên cứu được tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch và theo các quy định pháp luật có liên quan.

b) Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng tổ chức đánh giá chất lượng bồi dưỡng theo các quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định pháp luật có liên quan.

c) Căn cứ vào Chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kỹ thuật, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo, nghiên cứu được phân công tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch, cơ cấu thời gian bồi dưỡng hợp lý giữa lý thuyết và thực hành, điều chỉnh cụ thể thời lượng của chương trình cho phù hợp với vị trí công tác của đối tượng học viên báo cáo cơ quan quản lý trước khi tổ chức khóa học và báo cáo kết quả sau khi kết thúc khóa học để theo dõi, quản lý.

d) Việc quản lý và cấp phát chứng chỉ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các quy định pháp luật có liên quan./.